

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày: 19 – 11 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.
2. Ông Hồ Văn Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Ngọc Nghĩa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Dương T, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: Không ổn định. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương H, sinh năm 1958 và bà Đặng Thị S, sinh năm 1964. Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ là Trần Yến Nhi, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2020;

Tiền án: Tại Bản án số 08/2014/HSST ngày 17/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xử phạt Dương T 24 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 21/2012/HSST ngày 04/12/2012 của Tòa án huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, Dương T còn phải chấp hành mức án còn lại là 01 năm 05 tháng 09 ngày tù, buộc Dương T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 03 năm 05 tháng 29 ngày tù. Dương T chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2017 nhưng đến

ngày phạm tội trộm cắp tài sản 15/8/2020, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm tại Bản án số 08/2014/HSST ngày 17/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai nên chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 21/2012/HSST ngày 04/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt Dương T 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bản án này được coi là không có án tích do Dương T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1. Trần Công T2, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thanh B, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận – Có mặt

2. Trần Thanh B, sinh năm 1990 – Có mặt

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Dương H1, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đa Kai, huyện Đức Linh-Bình Thuận – vắng mặt

- *Những người làm chứng:* Dương T1 và Trần Văn T3 – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15/8/2020, Dương T, sinh năm 1994, cư trú Thôn 4, xã Đa Kai, huyện Đức Linh nhờ em trai là Dương T1, sinh năm 1997 chở đến thị trấn Võ Xu để đi công việc cá nhân. Dương T1 điều khiển xe mô tô biển số 60B4-14951 chở Dương T đi đến thôn 1, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh. Dương T nói với Dương T1 chạy xe về nhà khi nào xong công việc sẽ điện cho T1 đến chở về. Dương T đi bộ tìm kiếm nhà dân với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 02 giờ ngày 16/8/2020, Dương T đến phía sau nhà ông Trần Văn T3, sinh năm 1979, ở thôn 1, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh leo tường rào vào bên trong vườn. Dương T đến nhà tắm leo bờ tường vào phía trong nhà. Dương T vào phòng ngủ

thứ nhất lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy Note 10lite màu trắng để trên đầu giường của Trần Công T2, sinh năm 1987. Dương T vào phòng ngủ thứ hai lục trong túi quần treo trên tường lấy 01 bóp da bên trong có 5.500.000 đồng và một số giấy tờ của Trần Thanh B, sinh năm 1990. Sau khi lấy điện thoại và bóp da, Dương T quay lại phòng ngủ thứ nhất lục trong túi quần đang để trên nền nhà lấy 01 bóp da bên trong có 6.820.000 đồng, 286 đồng đô la Mỹ và một số giấy tờ khác của Trần Công T2. Sau khi lấy tài sản và 02 bóp da, Dương T mở cửa sau đi ra phía sau nhà lục trong 02 bóp da lấy 12.320.000 đồng và 286 đô la Mỹ bỏ vào túi quần, riêng giấy tờ trong bóp da T bỏ lại sau nhà. Dương T treo tường rào ra phía ngoài rồi đi đến khu vực lò gạch thôn 1, xã Vũ Hòa ném 02 bóp da xuống mương nước. Dương T điện thoại cho Dương T1 nhưng T1 không bắt máy nên T vào vườn trà gần đó ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 16/8/2020, Dương T điện thoại cho Dương T1 đến chở về xã Đa Kai. Dương T1 điều khiển xe mô tô biển số 60B4-14951 chở Dương T về xã Đa Kai, khi đi trên đường thì cả hai ghé vào một quán nước ở xã Mê Pu, huyện Đức Linh. Dương T lấy 200.000 đồng trong số tiền trộm cấp trả tiền nước, thuốc hết 56.000 đồng, còn lại 144.000 đồng, T bỏ vào bóp da của mình. Dương T1 tiếp tục chở Dương T đi về xã Đa Kai.

Sáng ngày 16/8/2020, Trần Công T2, Trần Thanh B phát hiện mất tài sản nên trình báo cơ quan Công an. Qua định vị chiếc điện thoại Samsung galaxy bị mất, Công an huyện Đức Linh truy đuổi theo đường chạy của Dương T. Khi đến Thôn 3, xã Đa Kai, huyện Đức Linh, Dương T phát hiện phía sau có người truy đuổi nên nói Dương T1 chạy nhanh vào hướng rẫy. Khi lực lượng Công an đuổi kịp thì Dương T nhảy xuống xe chạy vào rẫy điều. Do nghi ngờ chiếc điện thoại vừa trộm có định vị nên Dương T lấy chiếc điện thoại Samsung galaxy Note 10lite đập vào đá gãy làm đôi rồi cất giấu vào 01 hốc cây điều để cơ quan công an không thể định vị được. Sau đó, Dương T cất giấu 12.120.000 đồng và 286 đô la Mỹ dưới 01 hốc đá khác trong rẫy rồi đi ra lại ngoài đường thì bị lực lượng công an bắt giữ.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại vườn điều 12.120.000 đồng, 286 đô la Mỹ và chiếc điện thoại Samsung galaxy Note 10lite bị đập bể làm hai mảnh không thể sử dụng được, 01 mảnh nhựa màu trắng, thu giữ trên người Dương T 01 bóp da màu đen bên trong có 144.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, thu giữ 01 xe mô tô biển số 60B4-14951.

Tại kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 21/8/2020 của Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy Note 10lite trị giá 10.000.000 đồng; 286 đô la Mỹ trị giá 6.578.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra:

Dương T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của Trần Công T2 và Trần Thanh B.

Trần Công T2 khai nhận 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy Note 10lite màu trắng, số tiền 6.820.000 đồng, 286 đô la Mỹ do Dương T chiếm đoạt là tài sản của anh. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh số tiền 6.764.000 đồng, 286 đô la Mỹ. Về dân sự: Anh yêu cầu Dương T bồi thường 10.000.000 đồng do chiếc điện thoại Samsung galaxy Note 10lite đã bị đập bể.

Trần Thanh B khai nhận số tiền 5.500.000 đồng do Dương T chiếm đoạt là của anh. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh số tiền 5.500.000 đồng nên anh không có yêu cầu gì.

Dương T1 khai nhận việc Dương T trộm cắp tài sản thì anh không được biết và cũng không được bàn bạc gì hết.

Trần Văn T3 khai nhận có biết việc anh Trần Thanh B và Trần Công T2 bị trộm cắp tài sản.

Dương H1 khai nhận xe mô tô mô tô biển số 60B4-14951 thuộc sở hữu của Ông. Việc T trộm cắp tài sản thì ông không biết. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho ông và ông cũng không có yêu cầu gì về dân sự.

Với những tình tiết nêu trên tại Cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 28/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố bị cáo Dương T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Dương T thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản. Bị cáo đã tác động người nhà bồi thường cho anh Trần Công T2 một phần thiệt hại với số tiền là 5.100.000 đồng. Số tiền thiệt hại còn lại là 4.900.000 đồng bị cáo đồng ý trả cho anh Trần Công T2.

Người bị hại Trần Công T2 và Trần Thanh B trình bày: Thống nhất nội dung cáo trạng. Anh T2 yêu cầu bị cáo Dương T phải bồi thường số tiền thiệt

hại còn lại là 4.900.000 đồng.

Người làm chứng Dương T1 và Trần Văn T3 thừa nhận những lời khai trước đây tại cơ quan điều tra.

Đại diện VKSND huyện Đức Linh tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong cáo trạng số 47 ngày 28/10/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Dương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Dương T từ 09 đến 12 tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị xử lý về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản hiện trường, kết luận định giá tài sản và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ ngày 16/8/2020, tại thôn 1, xã Vũ Hòa, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Dương T lén lút đột nhập vào nhà ông Trần Văn T3 trộm cắp của ông Trần Công T2 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy Note 10lite, 6.820.000 đồng và 286 đô la Mỹ; trộm cắp của Trần Thanh B 5.500.000 đồng, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 28.898.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân, biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì

bản tính xấu, lười lao động lại muốn có tiền để phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo di chuyển một đoạn đường dài từ Đakai sang Vũ Hòa để tìm kiếm tài sản trộm cắp và khi bị phát hiện thì kiên quyết trốn chạy rồi tiêu hủy vật chứng. Điều đó thể hiện bị cáo đã có sự chuẩn bị, hành vi táo bạo và xem thường pháp luật. Nghĩ cần xét xử với mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành công dân lương thiện.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T chưa thi hành xong phần án phí hình sự của bản án số 08/2014/HSST ngày 17/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai nên chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại Trần Công T2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] *Về tố tụng*: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*:

Đại diện người bị hại Trần Công T2 trình bày đã nhận lại tài sản bị mất và tiền bồi thường một phần giá trị của chiếc điện thoại bị hư hỏng từ gia đình bị cáo T. Tại phiên tòa chỉ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 4.900.000 đồng, thiệt hại của anh T2 là do bị cáo gây ra nên cần buộc bị cáo phải trả cho Trần Công T2 số tiền 4.900.000 đồng là đúng pháp luật.

Người bị hại Trần Thanh B trình bày đã nhận lại tài sản bị mất, tại phiên tòa không yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 56.000 đồng bị cáo T đã sử dụng từ tiền trộm cắp, tuy nhiên người bị hại không yêu cầu bồi thường, đây là sự tự nguyện của người bị hại nên không buộc bị cáo phải nộp lại là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

- Trong quá trình điều tra đã trả lại cho Trần Thanh B 5.500.000 đồng, trả cho Trần Công T2 6.764.000 đồng và 286 đô la Mỹ, trả cho Dương H1 01 xe mô tô biển số 60B4-14951. Việc trả lại tài sản nêu trên là phù hợp và tại phiên tòa những người này cũng không yêu cầu gì về phần tài sản đã trả nên HĐXX không xem xét.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung galaxy Note 10lite đã bị đập bể làm 02 mảnh, 01 miếng nhựa màu trắng, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, 01 bóp da màu đen là tài sản của Dương T, không liên quan tới hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với Dương T1 không tham gia và không biết việc trộm cắp tài sản của Dương T nên cơ quan điều tra không xem xét là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo phải bồi thường dân sự nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương T, phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Dương T 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2020.

2. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 357, Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Dương T phải bồi thường cho Trần Công T2 số tiền 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung galaxy Note 10lite đã bị đập bể làm 02 mảnh, 01 miếng nhựa màu trắng.

- Trả lại cho Dương T 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, 01 bóp da màu đen. Nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành.

(Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/11/2020).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Dương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Đức Linh;
- Nhà tạm giữ công an huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người QLNVLQ;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Minh Tuấn